TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Tp. HCM, ngày 09 tháng 12 năm 2014

DANH SÁCH XÉT LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Số tín chỉ tích lũy chung: 123
Điểm trung bình tích lũy: 7,5

NGÀNH KẾ TOÁN

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Tên lớp	Ph	Ngày sinh	Nơi sinh
1	1154040080	TRẦN THỊ MỸ	DUNG	KT11DB01	Nữ	20/05/93	Đăk Lăk
2	1154040094	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	KT11DB01	Nữ	07/11/93	Bến Tre
3	1154040314	NGUYỄN THỊ SAO	MAI	KT11DB01	Nữ	13/06/93	Kiên Giang
4	1154040395	TRẦN THỊ LAN	NHI	KT11DB01	Nữ	10/05/93	Quảng Bình
5	1154040399	LÊ HỒNG	NHUNG	KT11DB01	Nữ	09/01/93	Tp. Hồ Chí Minh
6	1154040454	PHẠM NHẬT	QUANG	KT11DB01		11/02/93	Khánh Hòa
7	1154040465	BÙI THỊ NHƯ	QUỲNH	KT11DB01	Nữ	04/12/93	Đồng Nai
8	1154040491	LÊ MINH	THÀNH	KT11DB01		05/12/93	Tp. Hồ Chí Minh
9	1154040499	NGUYỄN HOÀNG KIM	THẢO	KT11DB01	Nữ	01/02/93	Tp. Hồ Chí Minh
10	1154040525	TRẦN DIỄM	THƠ	KT11DB01	Nữ	15/12/93	Tp. Hồ Chí Minh
11	1154020322	TRỊNH TRẦN NHÃ	TRÂN	KT11DB01	Nữ	18/02/93	Tp. Hồ Chí Minh
12	1154040650	TRẦN THỊ BÍCH	TUYỀN	KT11DB01	Nữ	09/09/93	Tp. Hồ Chí Minh
13	1154040659	NGÔ VĂN	TƯỜNG	KT11DB01		01/01/93	Bình Định

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH – CHUYÊN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Tên lớp	Ph	Ngày sinh	Nơi sinh
1	1154010025	ĐẶNG TRUNG	BÁ	QT11DB01		02/10/93	Tp. Hồ Chí Minh
2	1154010062	NGUYỄN NGỌC	DIỄM	QT11DB01	Nữ	05/10/92	Tp. Hồ Chí Minh
3	1154010232	PHẠM TRẦN THU	HƯƠNG	QT11DB01	Nữ	25/11/93	Tp. Hồ Chí Minh
4	1154010238	ĐỖ XUÂN	KHANG	QT11DB01		29/09/93	Tp. Hồ Chí Minh
5	1154020154	LÂM KHIẾT	MINH	QT11DB01	Nữ	18/05/93	Tp. Hồ Chí Minh
6	1154010365	VƯƠNG MỸ	NGỌC	QT11DB01	Nữ	28/09/93	Tp. Hồ Chí Minh
7	1154010419	ĐINH THỊ HOÀNG	OANH	QT11DB01	Nữ	10/11/93	Tp. Hồ Chí Minh
8	1154030369	TRẦN VĨNH	PHÁT	QT11DB01		28/09/93	Cà Mau
9	1154010444	LÊ CHÂU MỸ	PHƯƠNG	QT11DB01	Nữ	13/01/93	Ninh Thuận
10	1154010445	LÊ PHAN HÀ	PHƯƠNG	QT11DB01	Nữ	31/01/93	Tp. Hồ Chí Minh
11	1154010607	HUỲNH THỊ THÚY	TIỀN	QT11DB01	Nữ	18/11/93	Bình Định
12	1154010723	PHAN THANH	TÚ	QT11DB01		07/12/93	Tp. Hồ Chí Minh
13	1154010729	ĐẶNG THU	UYÊN	QT11DB01	Nữ	07/05/93	Phú Yên

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH – CHUYÊN NGÀNH MARKETING

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Tên lớp	Ph	Ngày sinh	Nơi sinh
1	1154010115	NGUYỄN TẤN	ĐẠT	MK11DB01		13/11/93	Tp. Hồ Chí Minh
2	1154010218	HỒ THỊ NGỌC	HUYỀN	MK11DB01	Nữ	28/12/92	Tp. Hồ Chí Minh
3	1154060198	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NGA	MK11DB01	Nữ	07/02/93	Tp. Hồ Chí Minh
4	1154010344	KHƯU HUỆ	NGHI	MK11DB01	Nữ	04/06/93	Sóc Trăng
5	1154010355	NGUYỄN NHƯ	NGỌC	MK11DB01	Nữ	29/06/93	Sông Bé
6	1154060213	TRẦN NHƯ KHÔI	NGUYÊN	MK11DB01		12/07/88	An Giang
7	1154010612	VY THU THỦY	TIÊN	MK11DB01	Nữ	05/12/93	Tp. Hồ Chí Minh
8	1154010671	CAO THỊ THÙY	TRINH	MK11DB01	Nữ	26/04/93	Đăk Lăk
9	1154010709	NGÔ THANH	TUYỀN	MK11DB01	Nữ	04/11/93	Tp. Hồ Chí Minh
10	1154010732	TRẦN THẢO	UYÊN	MK11DB01	Nữ	10/05/93	Trà Vinh

NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG – CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Tên lớp	Ph	Ngày sinh	Nơi sinh
1	1154030005	BÙI QUANG	ANH	NH11DB01		01/05/93	Tp. Hồ Chí Minh
2	1154040044	NGUYỄN THỤY MINH	CHÂU	NH11DB02	Nữ	09/02/93	Tp. Hồ Chí Minh
3	1154030037	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	NH11DB02		05/03/93	Đồng Nai
4	1154030042	NGUYỄN THỊ BÁCH	DIỆP	NH11DB01	Nữ	30/05/93	Tp. Hồ Chí Minh
5	1154040068	LẠI PHƯƠNG	DUNG	NH11DB02	Nữ	21/07/93	Tp. Hồ Chí Minh
6	1154030049	NGUYỄN HOÀI	DUNG	NH11DB02	Nữ	02/04/93	Khánh Hòa
7	1154040075	NGUYỄN TRẦN HẠNH	DUNG	NH11DB02	Nữ	07/06/93	Bà Rịa - Vũng Tàu
8	1154030066	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	NH11DB01	Nữ	28/05/93	Tp. Hồ Chí Minh
9	1154030071	TRẦN ĐÌNH HƯỚNG	DƯƠNG	NH11DB01	Nữ	05/02/93	Bình Định
10	1154030080	NGUYỄN NGỌC	ĐỊNH	NH11DB02		25/08/93	Bình Thuận
11	1154030141	ĐẶNG HỮU	HÒA	NH11DB01		27/02/93	Tp. Hồ Chí Minh
12	1154010231	NGUYỄN THỊ QUỲNH	HƯƠNG	NH11DB01	Nữ	29/03/93	Vĩnh Long
13	1154030191	NGUYỄN KIỀU	KHANH	NH11DB01	Nữ	19/08/93	An Giang
14	1154030196	ĐỖ VĂN	KHIÊM	NH11DB02		13/03/93	Vĩnh Phúc
15	1154030221	NGUYỄN THÙY	LIÊN	NH11DB02	Nữ	25/07/93	Cà Mau
16	1154030291	NGUYỄN NGỌC VÂN	NGA	NH11DB02	Nữ	05/11/93	Tp. Hồ Chí Minh
17	1154030316	TRÀ THỊ THU	NGỌC	NH11DB01	Nữ	10/05/93	Tp. Hồ Chí Minh
18	1154030322	ĐỖ NGUYỄN THÙY	NGUYÊN	NH11DB02	Nữ	24/01/93	Khánh Hòa
19	1154040370	NGUYỄN LỤC THẢO	NGUYÊN	NH11DB02	Nữ	20/12/93	Đồng Tháp
20	1154030338	HUỲNH TÚ	NHI	NH11DB01	Nữ	29/06/93	Đồng Nai
21	1154030339	LÂM THỊ KIM	NHI	NH11DB02	Nữ	18/04/93	Đồng Nai
22	1154010436	PHẠM THỊ DIỄM	PHÚC	NH11DB01	Nữ	06/08/93	Tp. Hồ Chí Minh
23	1154040468	TRẦN NGỌC	QUỲNH	NH11DB02	Nữ	12/08/93	Đồng Nai
24	1154030434	PHAN KIỀU	TÂM	NH11DB01	Nữ	02/10/92	Tây Ninh
25	1154010500	LÊ NGỌC DUY	TÂN	NH11DB01		14/08/93	Đồng Tháp
26	1154030464	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	NH11DB01	Nữ	26/08/93	Tp. Hồ Chí Minh

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Tên lớp	Ph	Ngày sinh	Nơi sinh
26	1154030464	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	NH11DB01	Nữ	26/08/93	Tp. Hồ Chí Minh
27	1154020343	NGUYỄN ÁNH	TUYẾT	NH11DB02	Nữ	01/07/93	Tp. Hồ Chí Minh
28	1154040663	HÀ TRIỀU	UYÊN	NH11DB02	Nữ	08/11/93	Đồng Tháp
29	1154030631	PHAN TRẦN KIM	UYÊN	NH11DB01	Nữ	15/01/93	Tp. Hồ Chí Minh
30	1154030656	NGUYỄN THỦY NHẬT	VY	NH11DB02	Nữ	27/11/93	Tp. Hồ Chí Minh

NGÀNH TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG – CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Tên lớp	Ph	Ngày sinh	Nơi sinh
1	1154030002	NGUYỄN TƯỜNG	AN	TC11DB02	Nữ	07/09/93	Khánh Hòa
2	1154030004	PHẠM THỊ THANH	AN	TC11DB01	Nữ	24/03/93	Phú Yên
3	1154040029	VŨ MINH	ANH	TC11DB02	Nữ	14/11/93	Tp. Hồ Chí Minh
4	1154030016	NGUYỄN VIẾT	BẢO	TC11DB02		24/12/93	Lâm Đồng
5	1154060030	TRẦN LÊ NGỌC	CHÂU	TC11DB01	Nữ	18/05/93	Tp. Hồ Chí Minh
6	1154020026	SEN VĨNH	CƯỜNG	TC11DB01		18/07/93	Tp. Hồ Chí Minh
7	1154030067	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	TC11DB01	Nữ	09/08/93	Tp. Hồ Chí Minh
8	1154040133	VŨ DUY NHƯ	HẢO	TC11DB02	Nữ	14/08/93	Khánh Hòa
9	1154010154	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	TC11DB01	Nữ	16/01/93	Quảng Ngãi
10	1154030142	NGUYỄN THỊ THU	HOÀI	TC11DB02	Nữ	22/12/93	Thái Bình
11	1154010211	LÊ KIM	HỢP	TC11DB01	Nữ	08/10/93	Phú Yên
12	1154030190	HỨA THỊ PHƯƠNG	KHANH	TC11DB02	Nữ	09/07/93	Tp. Hồ Chí Minh
13	1154030241	TRẦN THỊ MỸ	LINH	TC11DB01	Nữ	20/04/93	Đồng Nai
14	1154030247	HÀ HOÀNG BẢO	LỘC	TC11DB02	Nữ	18/09/93	Tp. Hồ Chí Minh
15	1154030263	ĐÀO HUỲNH	MAI	TC11DB02	Nữ	16/11/93	Kiên Giang
14	1154030247	HÀ HOÀNG BẢO	LỘC	TC11DB02	Nữ	18/09/93	Tp. Hồ Chí Minh
15	1154030263	ĐÀO HUỲNH	MAI	TC11DB02	Nữ	16/11/93	Kiên Giang
16	1154030314	NGUYỄN TRẦN MỸ	NGỌC	TC11DB01	Nữ	08/08/93	Khánh Hòa
17	1154030318	TRẦN NGUYỄN MỸ	NGỌC	TC11DB02	Nữ	06/09/93	Tp. Hồ Chí Minh
18	1154030358	TRẦN THANH QUỲNH	NHƯ	TC11DB02	Nữ	11/11/93	Tp. Hồ Chí Minh
19	1154030370	LA QUỐC	PHONG	TC11DB01		03/01/93	Tp. Hồ Chí Minh
20	1154010497	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	TC11DB02	Nữ	01/05/93	Quảng Trị
21	1154060295	NGÔ THỊ THU	THẢO	TC11DB01	Nữ	20/09/93	Thanh Hóa
22	1154040552	LÊ TRẦN THANH	THƯ	TC11DB02	Nữ	04/12/92	Đồng Nai
23	1154040708	ĐÀO DIỄM	TRANG	TC11DB01	Nữ	31/01/93	Tp. Hồ Chí Minh
24	1154030553	VÕ QUỲNH	TRANG	TC11DB01	Nữ	09/05/93	Khánh Hòa
25	1154030562	TRƯƠNG NG~ HUỲNH	TRÂM	TC11DB02	Nữ	06/01/93	Đồng Tháp
26	1154040631	VĂN	TRÍ	TC11DB02		10/05/93	Bình Định
27	1154030577	NGUYỄN HUỲNH TỐ	TRINH	TC11DB02	Nữ	20/02/93	Lâm Đồng
28	1154020359	TRẦN HỒNG	VŨ	TC11DB01		29/05/93	Tp. Hồ Chí Minh
29	1154030669	NGUYỄN HOÀNG	YẾN	TC11DB02	Nữ	01/06/93	Lâm Đồng